BỘ Y TẾ
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Số: 1005/VSDTTƯ-KHQT
V/v: Mời chào giá hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023.

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu mua sắm hàng hóa phục vụ các hoạt động chuyên môn của dự án Giám sát và đáp ứng cúm gia cầm và cúm đại dịch tại Việt Nam do CDC Hoa kỳ viện trợ theo chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2.

Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Hình thức báo giá: văn bản giấy và file điện tử.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

3. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành.

Trân trọng cảm ơn./.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Trần Như Dương

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- PVT phụ trách QCĐH (để báo cáo).
- Lưu HCVT, KHQT.

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số 1005 /VSDTTƯ-KHQT ngày 01 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	**Số lượng**
1	Kit tách chiết tự động	1. Mục đích: Tách chiết vật liệu di truyền của vi rút 2. Mô tả: • 55 mL Binding Solution • 100 mL Wash Solution • 10 mL Elution Solution • 1 mL Proteinase K • 2 mL DNA/RNA Binding Beads 3. Bảo quản: 15-25°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp	100 phản ứng/hộp	**6**
2	Kit thực hiện phản ứng qRT-PCR một bước từ RNA	1. Mục đích: Kit thực hiện phản ứng qRT-PCR một bước từ RNA 2. Mô tả: - Hỗn hợp enzyme SuperScript III/Platinum Taq: 500 µl - Hỗn hợp phản ứng 2X: 12.5 ml - 50 mM Magnesium Sulfate: 2 x 1 ml - 25 µM ROX Dye tham chiếu: 500 µL 3. Bảo quản: -10 đến -30°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 08 tháng	Hộp	kit 500 phản ứng/Hộp	**2**
3	Filter tip 1000ul	1. Mục đích: - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm 2. Mô tả: - Tiệt trùng, công nghệ low-binding (chống bám dính, không bám dính hóa chất khi hút) DNAse/RNAse-free, human DNA-free - Loại nhựa trong, có vạch chia thể tích, thể tích hút 100-1000ul (thể tích làm việc tối đa 1250ul) - Sterility Assurance Level: SAL 10^-3 - Pyrogens: <0.1 EU/mL	Thùng	8 x 96 cái/ Thùng	**2**

		3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 3. Bản quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng			
4	Filter tip 200ul	1. Mục đích: Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định bằng micro pipette các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm. 2. Mô tả: - Thể tích tối đa: 200 µL. - Chất liệu: polypropylene. - Màu sắc: Trong tự nhiên. - Có lọc và tiệt trùng. Lớp lọc làm bằng chất liệu sintered polyethylene. - Không chứa: RNase/Dnase, DNA, Pyrogen, ATP, PCR inhibitors, nội độc tố. 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng	10 x 96 cái/ Thùng	**2**
5	Filter tip 10ul	1. Mục đích: Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định bằng micro pipette các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm. 2. Mô tả: - Thể tích tối đa: 10 µL. - Chất liệu: polypropylene. - Màu sắc: Trong tự nhiên. - Có lọc và tiệt trùng. Lớp lọc làm bằng chất liệu sintered polyethylene. - Không chứa: RNase/Dnase, DNA, Pyrogen, ATP, PCR inhibitors, nội độc tố. - Đầu nhọn, sử dụng được với nhiều loại pipette 3. Bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng	10 x 96 cái/ Thùng	**2**
6	Tuýp PCR 0.1ml (8 tubes/1 strip)	1. Mục đích: Dùng để đựng mẫu chuẩn bị cho quá trình PCR 2. Mô tả: - Dải tuýp PCR thể tích 0.1 ml, - Dạng 8 ống/dãy (8 ống/1 thanh) - Không chứa RNase, DNase	Hộp	120 thanh/ Hộp	**2**

		DNA & PCR và không có nội độc tố 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng			
7	Môi trường vận chuyển vi rút	1. Mục đích: Môi trường vận chuyển vi rút chuyên chở, bảo quản mẫu bệnh phẩm Virus, chlamydia, Mycoplasma hoặc Ureaplasma 2. Mô tả: + Thành phần chính: Hank's Balanced Salts, Bovine Serum Albumin, Gelatin, Sucrose, L-Glutamic Acid, HEPES Buffer, Phenol Red, Gentamicin, Amphotericin B - Thể tích: 3ml + Độ pH 7.3 ± 0.2 tại 25°C - Bảo quản ở nhiệt độ phòng cho đến khi sử dụng - Sản phẩm được dán nhãn IVD - Có khả năng bảo quản và phục hồi các Vi sinh vật ở 2-8°C 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp	50 ống/hộp	**10**
8	Tăm bông ngoáy tị hầu	1. Mục đích: lấy mẫu dịch tỵ hầu trẻ em, người lớn 2. Mô tả: Que nhựa mềm, đầu bông tơ giúp lấy mẫu và giải phóng mẫu hiệu quả. Điểm bẻ gãy cách đầu bông 100mm. Tiệt trùng riêng từng gói 3. Bảo quản: nơi khô mát 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp	100 chiếc/ Hộp	**6**

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1005 /VSDTTƯ-KHQT ngày 01 tháng 6 năm 2023)

TÊN CÔNG TY
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <....>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản cháo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Giá kê khai	Mã kê khai
1												
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn giá phù hợp với đơn vị tính và quy cách đóng gói.Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo nội dung tại phụ lục 01 và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.
Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng……., phương thức thanh toán...
Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành